

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/DS-ST

Ngày: 10-12-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi Minh K, chức vụ: Trưởng bộ phận tổ tụng phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba-Trung tâm thu hồi nợ khối vận hành (Theo văn bản ủy quyền số 121/UQ-VH.20 ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 11 đường số, khu tái định cư cảng P, Phường 16, Quận 8, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 107/UQTA-VH.20 ngày 31 tháng 12 năm 2020)

2. Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà T xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty tài chính Ngân hàng V do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày như sau:

Vào ngày 01/6/2018, ông Lê Minh T có ký Hợp đồng với số hiệu hồ sơ là 20180602-0002944 với Công ty tài chính Ngân hàng V vay số tiền là 29.540.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm bốn chục ngàn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Lê Minh T có trách nhiệm thanh toán số tiền cho Công ty tài chính là 48.369.998 đồng (*Bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng*) gồm gốc và lãi suất, trả chậm liên tiếp trong vòng 27 tháng, 26 tháng đầu mỗi tháng trả 1.793.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.751.998 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 07/7/2018.

Sau khi hợp đồng được ký kết, ông Lê Minh T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Sau đó, ông T đã thanh toán cho Công ty được 09 kỳ với tổng số tiền là 16.245.000 đồng. Kể từ ngày 14/4/2019 cho đến nay ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho dù Công ty đã nhiều lần dùng biện pháp nhắc nhở.

Do ông T trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Minh T thanh toán một lần trả cho Công ty toàn bộ số nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ nợ gốc: 22.832.102 đồng.

Trả khoản nợ lãi suất: 9.292.896 đồng.

Tổng số tiền mà ông T phải thanh toán cho Công ty là 32.124.998 đồng.

Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là những tranh chấp được quy định theo Điều 26, Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thẩm quyền giải quyết, bị đơn được Công an xã H xác nhận có hộ khẩu

tại xã H. Do đó, theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Công ty tài chính Ngân hàng V, khởi kiện ông Lê Minh T. Do đó, Công ty tài chính Ngân hàng V được xác định là nguyên đơn, ông Lê Minh T là bị đơn trong vụ án.

Công ty tài chính Ngân hàng V tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Minh T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.4]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và pháp luật áp dụng:

Quá trình tố tụng Công ty tài chính Ngân hàng V xuất trình cho Tòa án hợp đồng vay tiền giữa Công ty tài chính với ông T cũng như giấy nhận tiền của ông T.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thời điểm phát sinh tranh chấp luật áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án lập biên bản hòa giải, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử khi đương sự có yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 01/6/2018, ông Lê Minh T có ký Hợp đồng số 20180602-0002944 với Công ty tài chính Ngân hàng V. Công ty tài chính cho ông T vay với số tiền 29.540.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm được hai bên thỏa thuận là 3,92%/tháng, theo thỏa thuận ông T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền là 48.369.998 đồng trong đó gồm gốc và lãi suất, cách trả chậm liên tiếp trong vòng 27 tháng, cụ thể 26 tháng đầu mỗi tháng trả 1.793.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.751.998 đồng, thời gian thực hiện thanh toán cho Công ty bắt đầu từ ngày 07/7/2018.

Sau khi ông T nhận được tiền vay, ông T có thanh toán lại cho Công ty được 09 kỳ với số tiền là 16.245.000 đồng. Kể từ ngày 14/4/2019 cho đến nay ông T không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Nay Công ty khởi kiện cho rằng ông T đã vi phạm hợp đồng và yêu cầu ông T thanh toán cho Công ty một

lần số tiền là 32.124.998 đồng. Trong đó: số tiền gốc 22.832.102 đồng; lãi suất 9.292.896 đồng.

[2.1]. Đối với ông Lê Minh T, mặc dù biết Công ty tài chính Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền trên nhưng ông T không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; ông T không phản đối những chứng cứ yêu cầu Công ty tài chính Ngân hàng V đưa ra thì xem như ông T thừa nhận chứng cứ của Công ty tài chính Ngân hàng V nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền 32.124.998 đồng.

[2.2]. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Minh T đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông T vẫn vắng mặt xem như đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc Công ty tài chính Ngân hàng V tự nguyện khai báo về số tiền mà ông T đã thanh toán cho Công ty cũng như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về tiền lãi suất: Xét thấy, tại hợp đồng số 20180606-0002944 do ông Lê Minh T ký ngày 01/6/2018, thì giữa ông T và Công ty tài chính thỏa thuận lãi suất là 3,92%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc thỏa thuận giữa ông T với Công ty tài chính là phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

[4]. Về thời hạn thanh toán: Do ông Lê Minh T vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty tài chính. Do đó, việc Công ty tài chính yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V.

2. Buộc ông Lê Minh T phải thanh toán cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền 32.124.998 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 22.832.102 đồng, nợ lãi 9.292.896 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và mức lãi suất được áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh T phải chịu 1.606.249 đồng (*Một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 803.000 đồng (*Tám trăm lẻ ba ngàn đồng*) tại biên lai số 0007806 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài

